TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Bản án số: 09/2021/HSST Ngày 21 - 01 - 2021	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Minh và ông Nguyễn Thái Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2021 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 110/2020/HSST ngày 30/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐXXST - HS ngày 08/01/2021 đối với bị cáo:

Khổng Giang N, sinh ngày 17/10/1980; Nơi cư trú: xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Khổng Anh H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; Vợ: Phan Thị H, sinh năm 1983; Con: có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại (Có mặt).

- Người bị hại: ông Nguyễn Văn M (đã chết do tai nạn).

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1995 (con trai ông M); Địa chỉ: xã Tân T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 05/9/2020, Khổng Giang N là người có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 270144000479, do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/12/2018, còn giá trị sử dụng đến ngày 12/12/2023, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 88A- 280.17, đi từ xã Đ, huyện T

theo đường 36 ra đường quốc lộ 2A rồi đi theo hướng thành phố V1, tỉnh Vĩnh Phúc đi thành phố V2, tỉnh Phú Thọ để về nhà. Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, N điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Km 45 + 540 quốc lộ 2A thuộc địa phận thôn T, xã Tân T, huyện V. Lúc này, N điều khiển xe đi ở bên phải đường theo hướng đang đi với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường QL2A (đường ưu tiên) với đường liên thôn, thôn Mới đi thôn T, xã Tân T (đường không ưu tiên) thuộc địa phận thôn T - xã Tân T - huyện V. Do lúc này N điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên phần đầu xe ô tô do N điều khiển đã đâm va vào phần sườn xe bên phải xe mô tô biển kiểm soát 88K6 - 4529 do ông Nguyễn Văn M điều khiển đi từ đường liên thôn ra đường quốc lộ 2A hướng thôn Mới, xã Tân T đi thôn T, xã Tân T. Sau khi va chạm, xe mô tô BKS 88K6 - 4529 do ông M điều khiển bị hất văng về phía trước và đổ trượt trên đường một đoạn khoảng 80m; ông M bị hất văng lên nắp capoo xe ô tô do N điều khiển rồi đập vào kính chắn gió phía trước, sau đó ngã xuống dệ đường bên phải (hướng V đi V2), còn xe ô tô do N điều khiển tiếp tục di chuyển về phía trước một đoạn khoảng 50m thì dừng lại. Hậu quả, ông M bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc nhưng do thương tích nặng nên đã tử vong, các phương tiện liên quan bị hư hỏng nặng.

Sau khi gây tai nạn giao thông, do hoảng sợ nên N đã bỏ lại xe ô tô tại hiện trường rồi bắt xe khách đi huyện L - tỉnh Bắc Giang. Đến sáng ngày 06/9/2020, N mới đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường để làm việc. Ngay khi tiếp nhận làm việc với Nam, Công an huyện Vĩnh Tường đã sử dụng máy đo nồng độ cồn trong hơi thở nhãn hiệu ALCOSENSE- PRODIGY II, số ID: 858318, ngày hiệu chỉnh gần nhất là ngày 15/01/2020 để tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Khổng Giang N. Kết quả trong hơi thở của N không có nồng độ cồn.

Ngay sau khi nhận được tin báo về vụ tai nạn giao thông nêu trên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận giám định Pháp y về tử thi số 103/TT ngày 09/9/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đối với Ông Nguyễn Văn M kết luận:

** Dấu hiệu qua giám định: Hoen tử thi rõ. Kết giác mắt hai bên xung huyết. Hai lỗ tai, hai lỗ mũi và miệng có dịch máu. Nhiều vết xây sát da, ít vết bầm tím và*

rách da cơ trên cơ thể. Chấn thương sọ não, vỡ xương sọ vùng thái dương đỉnh phải, chảy rỉ máu nhiều ra ngoài qua vết rạn vỡ xương.

** Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não nặng không hồi phục trên nạn nhân đa thương tích.*

Ngày 06/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành thu mẫu nước tiểu, mẫu máu của Khổng Giang N để phục vụ giám định theo quy định. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra các Quyết định trưng cầu giám định số 520, 521 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định nồng độ cồn, chất ma túy có trong mẫu máu, mẫu nước tiểu của Khổng Giang N. Ngày 14/9/2019 và 17/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có các bản kết luận giám định số 2300; 2326 /KLGĐ, kết luận:

- Không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của Khổng Giang Nam- sinh năm: 1980, trú tại thôn Phủ Yên 4, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định.

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Delta - 9 - tetrahydrocanabinol, Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Khổng Giang Nam, sinh năm: 1980, trú tại thôn Phủ Yên 4, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định.

Ngày 06/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra các Quyết định trưng cầu giám định số 522, 523 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định Nồng độ cồn, chất ma túy trong mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn M. Ngày 14/9/2020 và 17/9/2020, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc có các bản kết luận giám định số 2301, 2327/KLGĐ, kết luận:

- Mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn M- sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã Tân T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định có cồn (Ethanol), nồng độ cồn (Ethanol) trong máu là 15,8mg/100ml.

- Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methamphetamine; MDMA; Delta- 9- tetrahydrocanabinol; Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi Nguyễn Văn M- sinh năm 1972, trú tại thôn T, xã Tân T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định.

Ngày 07/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra Quyết định trưng cầu giám định số 525 trưng cầu Viện pháp y Quân đội giám định ADN đối với mẫu chất màu nâu đỏ nghi là máu thu tại vị trí số (3) và (5) tại hiện trường. Ngày 09/9/2020, Viện pháp y quân đội có bản kết luận giám định ADN số

HT200.20/PY-XN kết luận: *Mẫu chất màu nâu đỏ nghi là máu tại vị trí số (3) tại hiện trường (ký hiệu M1) là sinh phẩm của người, có ADN trùng khớp với ADN từ mẫu máu của tử thi Nguyễn Văn M (ký hiệu A1). Mẫu chất màu nâu đỏ nghi là máu tại vị trí số (5) tại hiện trường (ký hiệu M2) là sinh phẩm của người, có ADN trùng khớp với ADN từ mẫu máu của tử thi Nguyễn Văn M (ký hiệu A1).*

Ngày 09/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường ra các Yêu cầu định giá tài sản số 219 và 220 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự huyện V định giá xác định thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 88A-280.17 và xe mô tô biển kiểm soát 88K6- 4529 sau khi tai nạn xảy ra (BL 180, 188). Ngày 21/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V có các bản kết luận định giá tài sản số 119 và 120/KL - HĐĐGTTHS lần lượt kết luận:

Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88A - 280.17 là 26.000.000đ (Hai mươi sáu triệu đồng).

Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 88K6- 4529 là 3.800.000đ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 114/CT - VKSVT ngày 30/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố Khổng Giang N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường luận tội đối với bị cáo Khổng Giang N giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Khổng Giang N phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Khổng Giang N từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, đề nghị cấm bị cáo Khổng Giang N lái xe ô tô từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng và xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối hận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại điện viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Khổng Giang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, bị cáo khai nhận như sau: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 05/9/2020, Khổng Giang N là người đã có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 270144000479, do Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/12/2018 có giá trị sử dụng đến ngày 12/12/2023 điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 88A-280.17 tham gia giao thông đi trên đường quốc lộ 2A và đi ở bên phải đường theo hướng từ thành phố V1 – tỉnh Vĩnh Phúc đi thành phố V2 – tỉnh Phú Thọ với tốc độ khoảng 60km/h. Khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường QL2A (đường ưu tiên) với đường liên thôn, thôn Mới đi thôn T, xã Tân T thuộc thôn T – xã Tân T – huyện V – tỉnh Vĩnh Phúc, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên xe ô tô do N điều khiển đã đâm va vào sườn bên phải xe mô tô biển kiểm soát 88K6-4529 do ông Nguyễn Văn M điều khiển gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm ông M bị tử vong và làm thiệt hại tài sản của người khác có giá trị 3.800.000đ.

Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo tại cơ quan điều tra, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông liên quan đến việc tai nạn, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, kết luận định giá tài sản liên quan đến việc tai nạn, bản ảnh chụp tại hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi đi đến ngã tư giao nhau giữa đường QL2A với đường liên thôn gây tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm ông M tử vong của Khổng Giang N đã vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy

định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Điều 24 Luật giao thông đường bộ quy định:

"Khi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ…"

Khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải quy định:

"Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức…"

Vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của N phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* tội danh và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tiền từ 30 triệu đồng đến 100 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 5 năm.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Khổng Giang N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành Luật giao thông đường bộ của người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở huyện Vĩnh Tường nói riêng và trong toàn tỉnh Vĩnh Phúc nói chung, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những người khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bản thân bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, biết ăn năn hối cải, sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền 130 triệu đồng để thăm hỏi, động viên và giúp gia đình người bị hại chi phí tổ chức việc mai táng, thờ cúng và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại. Trong vụ án này bị hại cũng có lỗi là có hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định, trong máu có nồng độ cồn là

15,8mg/100ml, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đi từ đường không ưu tiên ra đường ưu tiên nhưng không nhường đường cho các phương tiện đi trên đường ưu tiên từ bất kỳ hướng nào tới. Gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có khả năng tự cải tạo và nếu không phải bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo N có nơi cư trú ổn định, hành vi phạm tội của bị cáo chưa đến mức độ phải cách ly khỏi đời sống xã hội mà chỉ áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Như vậy cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp chính của bị cáo là lái xe nên phải cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô theo quy định tại khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự một thời gian nhất định như đề nghị của Viện kiển sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 130.000.000đ gồm mai táng phí và tổn thất về tinh thần cho gia đình bị hại ông Nguyễn Văn M. Anh Nguyễn Mạnh H (là con trai bị hại) đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS: 88A-280.17 và 01 tấm nhựa ba đờ sốc gắn biển số 88A-280.17. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Khổng Giang N (xe có đầy đủ giấy tờ mang tên Khổng Giang N) nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho N chiếc xe ô tô và tấm nhựa nêu trên . Nhận lại tài sản N không có yêu cầu đề nghị gì và xin tự khắc phục hậu quả do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và quyết định.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 88K6 - 4529. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này đứng tên chủ sở hữu là anh Đinh Văn T – sinh năm 1989, trú tại xã D– huyện T – tỉnh Vĩnh Phúc, tuy nhiên anh T đã bán chiếc xe mô tô trên cho ông Nguyễn Văn M từ tháng 02/2020 (khi bán thì không viết giấy tờ gì). Do đó, xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn M nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho gia đình ông M. Nhận lại tài sản, Đại diện gia đình ông M, anh Nguyễn

Mạnh H (con trai ông M) không có yêu cầu đề nghị gì và xin tự khắc phục hậu quả do vậy Hội đồng xét xử không xem xét và quyết quyết.

Đối với một số mảnh nhựa vỡ đa hình thù và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo N phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Khổng Giang N phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Khổng Giang N 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Cấm Khổng Giang N lái xe ôtô trong thời hạn 01 (một) năm 06 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Giao Khổng Giang N cho UBND xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy với một số mảnh nhựa vỡ đa hình thù và toàn bộ bao gói do cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/12/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Vĩnh Tường).

4. Án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Khổng Giang N phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày

kể từ ngày tuyên án. người đại diện hợp pháp cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Trường Sơn

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Vĩnh Tường;*
-*Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;*
-*Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;*
-*Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Tường;*
-*Công an huyện Vĩnh Tường;*
-*UBND xã Y, huyện V;*
-*Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;*
-*Lưu hs; Vp.*

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào 09 hồi giờ 10 phút ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kiên Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Văn Thông và Bà Lê Thị Tôn Thiết.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2019/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Khổng Ngọc Sơn, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: thôn Núi Ngọc xã Xuân Hòa, huyên Lập Thạch, Vĩnh Phúc

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1/ Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

2/ Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

3/ Về tội danh và Điều luật áp dụng: có đầy đủ căn cứ kết tội bị cáo Khổng Ngọc Sơn phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

4/ Về hình phạt: Phạt bị cáo Khổng Ngọc Sơn 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 03 (ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao Khổng Ngọc Sơn cho UBND xã Xuân Hòa, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Cấm Khổng Ngọc Sơn hành nghề lái xe ôtô trong thời hạn 03 (ba) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật này. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

5/ Về xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Trả lại cho Khổng Ngọc Sơn 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 260135016169 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc cấp ngày 12/12/2018, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo hình phạt bổ sung (Giấy phép lái xe do Tòa án tạm giữ). Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa ốp sườn xe bên trái xe môtô biển kiểm soát 19K - 307.31 cùng toàn bộ bao gói giấy "Mẫu trả" hoàn lại sau giám định và 10ml máu tử thi Hà Ngọc Sơn. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

6/ Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện V trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

7/ Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định. ***Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí = 100%.***

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 25 phút ngày 31 tháng 10 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thông Lê Thị Tôn Thiết Nguyễn Kiên Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**